

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2017/HSPT

Ngày: 31-7-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Nữ Phà Ca

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Tư

Bà Trần Thị Ngọc Dung

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Yến - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2017/HSPT ngày 19 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Lê Thành D.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2017/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo Lê Thành D; sinh năm: 1996; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: khóm 6, thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Lê Văn H1 và bà Từ Thị Đ; Có vợ tên Phan Thị Thanh H2 và 01 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:

Người bào chữa: Ông Trương Ngọc S – Luật sư của Văn phòng luật sư N thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phan Thị Thanh H2, sinh năm: 1995; Trú tại: ấp M, xã N, thành phố O, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thành D là đối tượng nghiện ma túy và thường xuyên mua ma túy của người phụ nữ tự xưng “Vợ Tịnh” (không rõ họ, tên địa chỉ cụ thể) tại khu vực phường 3, thành phố O để sử dụng. Do biết chỗ bán ma túy nên khi có người nghiện ma túy cần mua thì D sẽ đi mua ma túy về bán lại cho người nghiện để kiếm lời mỗi tép là 50.000 đồng. Hình thức giao dịch là người nghiện ma túy sẽ điện thoại cho D nói số lượng cần mua, sau đó D hẹn đến địa điểm cụ thể để giao ma túy và nhận tiền.

Ngày 04/11/2016, Huỳnh Phú T đến nhà trọ Trúc Giang gặp Lê Thành D mua 01 tép ma túy đá giá 300.000 đồng. Sau khi rời khỏi nhà trọ thì Trọng bị Công an tỉnh Vĩnh Long kiểm tra bắt quả tang T đang tàng trữ 01 tép ma túy đá vừa mua của D. Qua lời khai của T, cơ quan điều tra tiến hành bắt khẩn cấp đối với Lê Thành D và khám xét phòng trọ số 17 nhà trọ Trúc Giang phát hiện D đang ở cùng với Nguyễn Đặng Xuân H3 chuẩn bị sử dụng ma túy.

Qua khám xét cơ quan điều tra thu giữ: 02 gói nilon màu trắng bên trong gói ni lon chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 gói ni lon được hàn kín một đầu, một đầu rộng; 03 điện thoại di động; 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Hữu Lê A; 06 hộp quẹt gas; 02 cây kéo; 01 cây nhíp; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 03 đoạn ống nhựa được cắt ngắn; 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500 đồng được dán dính với nhau bằng băng keo màu đen; 01 chai nhựa màu xanh đen trên nắp chai màu đen có khoét hai lỗ trong đó một lỗ gắn ống nhựa, một lỗ gắn ống thủy tinh; tiền VNĐ 410.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 51S1-2774.

Qua quá trình điều tra, Lê Thành D khai nhận những người mua ma túy của D bán gồm:

1. Nguyễn Đặng Xuân H3, sinh năm: 1987, thường trú khóm 3, phường B, thành phố O, tỉnh Vĩnh Long.

- Ngày 28/10/2016, H3 mua 01 tép ma túy đá với giá 200.000 đồng, D giao tại khu vực trước sân vận động huyện L thuộc khóm 6, thị trấn L.

- Ngày 29/10/2016 H3 mua 01 tép ma túy đá giá 200.000 đồng. D giao tại khu vực trước nhà hàng Âm Thực Phố thuộc phường 4, thành phố O, tỉnh Vĩnh Long.

- Ngày 30/10/2016 H3 mua 01 tép ma túy đá giá 200.000 đồng. D giao tại khu vực trước quán Karaoke New BeBe thuộc phường 4, thành phố O.

2. Huỳnh Phú Trọng, sinh năm: 1996, thường trú: ấp B, xã T, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

- Ngày 31/10/2016, T mua 01 tép ma túy đá giá 350.000 đồng. D giao tại khu vực cầu Ông Me Lớn thuộc xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

- Ngày 01/11/2016 T mua 01 tép ma túy đá giá 350.000 đồng. D giao tại khu vực bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Long thuộc phường 4, thành phố O, tỉnh Vĩnh Long.

- Ngày 02/11/2016 T đến gặp D tại nhà trọ Trúc Giang thuộc ấp H, xã T, huyện L. T mua 01 tép ma túy đá giá 200.000 đồng.

- Ngày 04/11/2016, Huỳnh Phú T đến nhà trọ Trúc Giang gặp Lê Thành D mua 01 tép ma túy đá giá 300.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 327/KLGD-PC54 ngày 07/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận:

Chất tinh thể màu trắng thu giữ trên người Huỳnh Phú Trọng là chất ma túy có thành phần Methamphetamine, trọng lượng 0,1304 gam.

Chất tinh thể màu trắng thu giữ trong phòng trọ 17 nhà trọ Trúc Giang là chất ma túy có thành phần Methamphetamine, trọng lượng 0,2131 gam.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2017/HSST ngày 11/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long đã xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Thành D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thành D 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04/11/2016.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19 tháng 5 năm 2017, bị cáo Lê Thành D có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Thành D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thành D trình bày: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo D, sửa một phần bản án sơ thẩm. Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tự thú theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự vì bị cáo tự khai báo hành vi phạm tội trước đó chưa bị phát hiện. Ngoài ra, bị cáo còn các tình tiết giảm nhẹ khác như thật thà khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân tốt, bị cáo đã tác động gia đình nộp tiền đủ số tiền thu lợi bất chính.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Không có căn cứ chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết tự thú theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bởi vì, lời khai nhận tội của bị cáo được thực hiện khi bị cáo đã bị Cơ quan điều tra phát hiện và bắt tạm giam nên không đủ điều kiện áp dụng tình tiết trên. Căn cứ vào Điều 199, điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị không chấp nhận kháng cáo

của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thành D 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04/11/2016.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa.

XÉT THẤY:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Xét đã đủ chứng cứ để kết luận: Lê Thành D có hành vi mua ma túy về bán lại cho Nguyễn Đặng Xuân H3 và Huỳnh Phú T để kiếm lời mỗi tốp là 50.000 đồng và theo kết luận giám định số 327/KLGĐ-PC54 ngày 07/11/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận chất tinh thể màu trắng thu giữ trên người Huỳnh Phú T là chất ma túy có thành phần Methamphetamine, trọng lượng 0,1304 gam; chất tinh thể màu trắng thu giữ trong phòng trọ 17 nhà trọ Trúc Giang là chất ma túy có thành phần Methamphetamine, trọng lượng 0,2131 gam. Do đó, đã đủ cơ sở để xác định bị cáo Lê Thành D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 194 của Bộ luật hình sự như án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo D đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy tổng cộng 7 lần, cụ thể bị cáo đã mua ma túy bán lại cho Nguyễn Đặng Xuân H3 03 lần vào các ngày 28/10/2016, 29/10/2016, 30/10/2016 và Huỳnh Phú T 04 lần vào các ngày 31/10/2016, 01/11/2016, 02/11/2016, 04/11/2016. Đây là hành vi phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Bị cáo đủ khả năng để nhận thức về tác hại của ma túy, hiểu rõ hành vi này bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì háms lợi vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo.

Xét mức án 07 năm tù đối với bị cáo D là tương xứng và đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo D như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Các tình tiết giảm nhẹ này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét theo quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo cho rằng việc bị cáo tự khai hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện trước đó là tình tiết giảm nhẹ tự thú nên đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết theo điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là không có cơ sở. Bởi lẽ, hành vi bị cáo tự khai báo các lần phạm tội được thực hiện khi bị cáo đã bị Cơ quan điều tra phát hiện do Huỳnh Phú T khai hành vi phạm tội của bị cáo D đã thực hiện trước đó. Nên việc bị cáo tự khai các lần phạm tội trước đó đối với hành vi đã bị phát hiện là thể hiện thái độ thành khẩn khai báo và tình tiết này cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo. Tuy tại cấp phúc thẩm bị cáo có tác động gia đình nộp số tiền thu lợi bất chính 690.000 đồng nhưng xét việc nộp khoản tiền trên là nghĩa vụ của bị cáo nên không thuộc tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm. Xét bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào khác nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Về nộp tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo nộp 1.100.000 đồng, tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp 690.000 đồng theo biên lai thu số 5799 ngày 31/7/2017 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long nên được khấu trừ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về hình phạt về xử lý vật chứng, về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không nhận yêu cầu kháng cáo Lê Thành D và giữ nguyên bản án sơ thẩm 22/2017/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Thành D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 199 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lê Thành D 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04/11/2016.

3. Về án phí: Bị cáo D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Về nộp tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo nộp 1.100.000 đồng, tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp 690.000 (sáu trăm chín chục ngàn) đồng theo biên lai thu số 5799 ngày 31/7/2017 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long nên được khấu trừ.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về hình phạt về xử lý vật chứng, về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- CA:01.
- TANDTC: 01
- VKSND TVL: 02;
- TAND HL: 02;
- VKSND HL: 01;
- Chi Cục THADSHL: 02;
- CA HTB: 01;
- Sở Tư pháp TVL: 01;
- CQTHAHS-CA HL: 01;
- Trại giam + BC: 04;
- Phòng hồ sơ CAVL: 01
- Lưu: 04.

(đã ký)

Sơn Nữ Phà Ca